



undp



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA LIÊN HỢP QUỐC (UNDP)
BỘ THỦY SẢN (MOFI)

KỸ THUẬT NUÔI CÁ LỒNG



DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

VIET 98/009/01/NEX



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Dự án phát triển nuôi trồng thủy sản ở
các tỉnh miền núi phía Bắc VIE 98/009/01/NEX

KỸ THUẬT NUÔI CÁ LỒNG

(Tài liệu hướng dẫn nông dân nuôi cá ở các tỉnh miền núi phía Bắc)

Biên soạn : BÙI THẾ ANH

Thiết kế mỹ thuật: TRẦN VŨ HẢI

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
Hà Nội – 2002

Kỹ thuật nuôi cá lồng cho các vùng miền núi phía Bắc Việt Nam được mô tả trong tập tài liệu này. Bạn có thể tự tìm được các câu trả lời về kỹ thuật nuôi cá lồng miền núi theo các phần sau:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------|
| 1. Lợi ích của nuôi cá lồng | 8. Vị trí đặt lồng |
| 2. Những loài cá có thể nuôi lồng | 9. Tiêu chuẩn cá giống |
| 3. Những loài cá không nên nuôi lồng | 10. Mật độ và quy cỡ thả |
| 4. Lồng tre | 11. Thời vụ thả cá |
| 5. Lồng gỗ | 12. Cho ăn |
| 6. Lồng lưới | 13. Thu hoạch |
| 7. Lồng gỗ/tre + lưới | 14. Tu sửa lồng bè |

LỒNG NUÔI CÁ



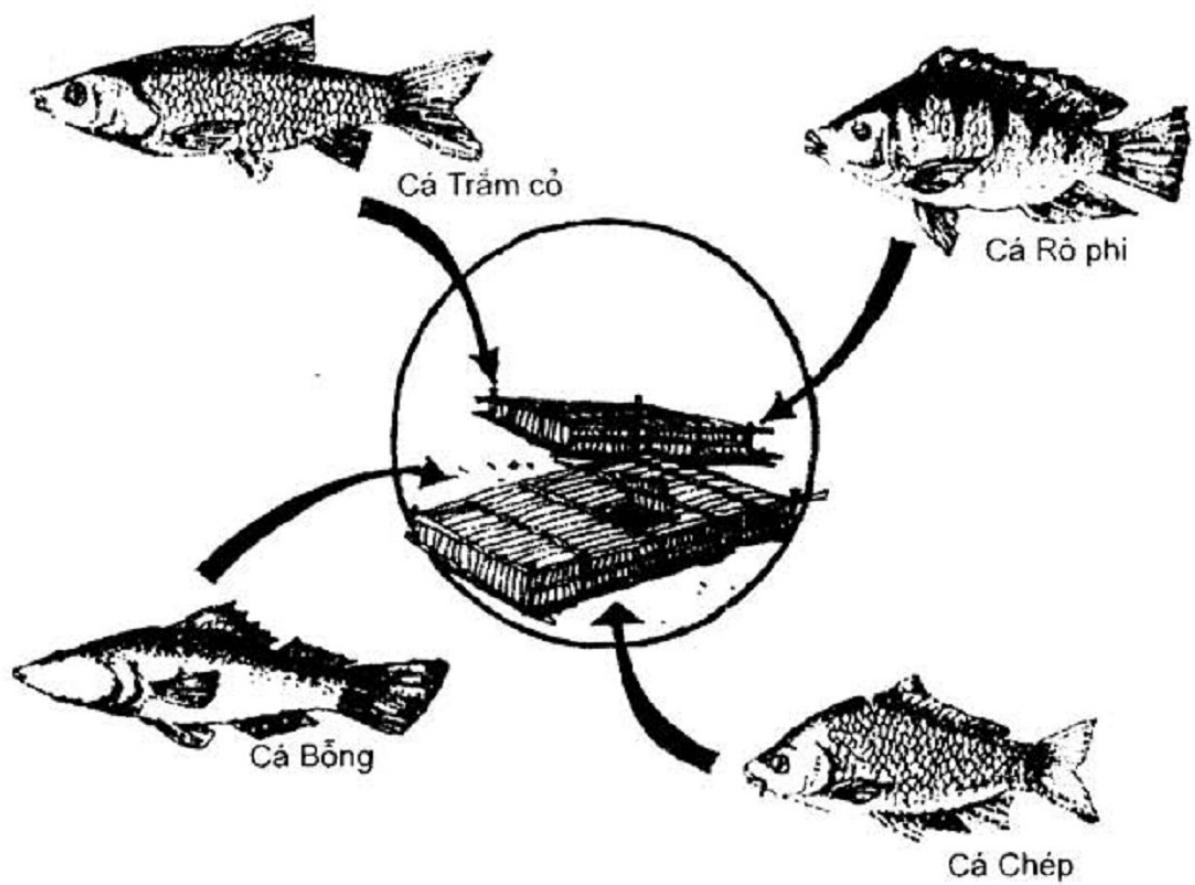
1. Lợi ích của nuôi cá lồng

Nuôi lồng là hình thức nuôi cá cao sản phù hợp với địa hình sông suối, hồ chứa nước và có các **ưu thế** như:

- Có thể nuôi với mật độ dày.
- Vật liệu làm lồng dễ kiếm.
- Kỹ thuật tương đối đơn giản.
- Tận dụng được lao động ở nhiều độ tuổi khác nhau.
- Thời gian nuôi ngắn.
- Năng suất cao.

2. Những loài cá có thể nuôi lồng

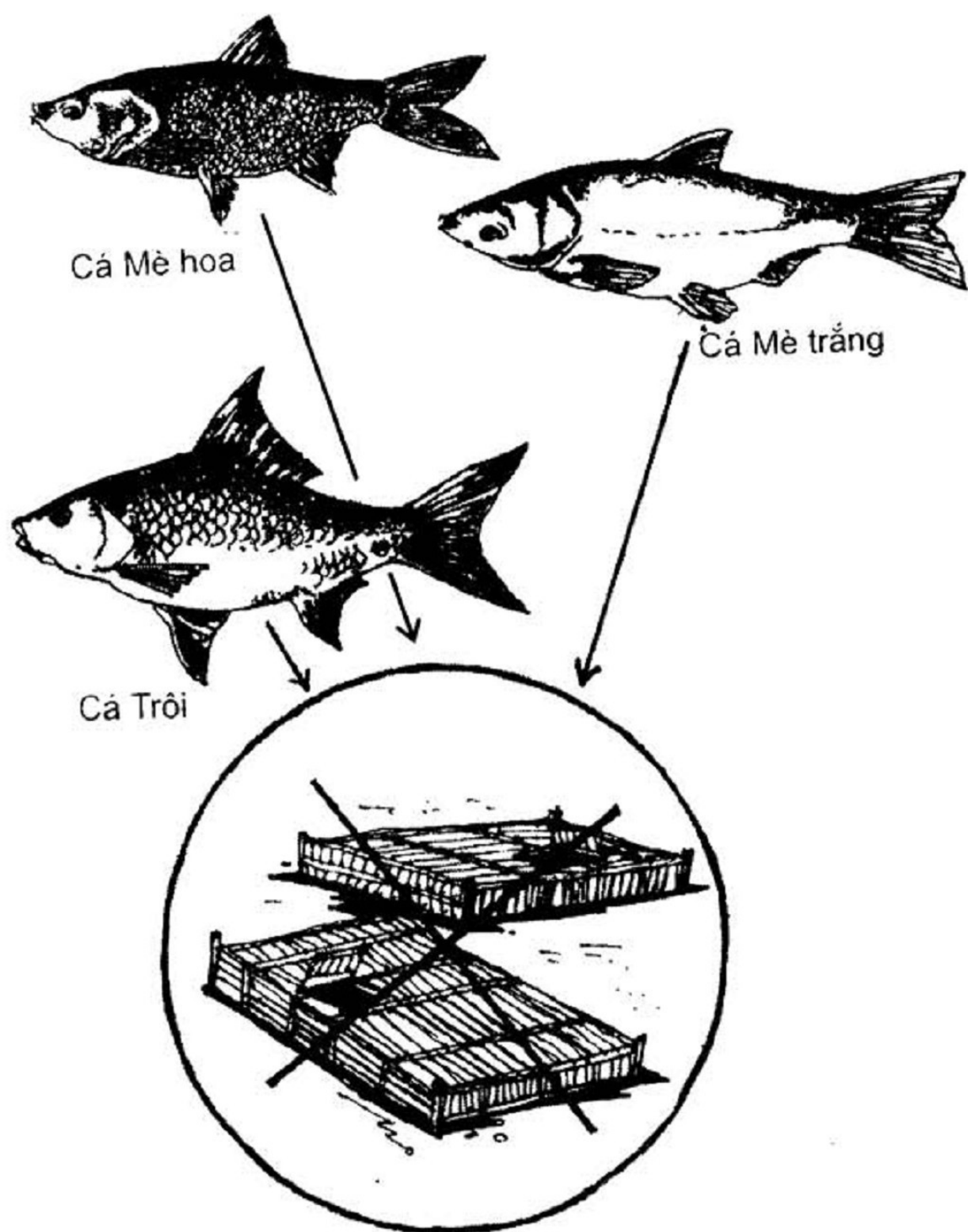
Nuôi cá lồng có thể chọn nuôi những loài cá ăn trực tiếp như cá trắm cỏ, cá rô phi, cá chép, cá bông, cá lăng, cá chiên,



Những loài cá có thể nuôi lồng

3. Những loài cá không nên nuôi trong lồng

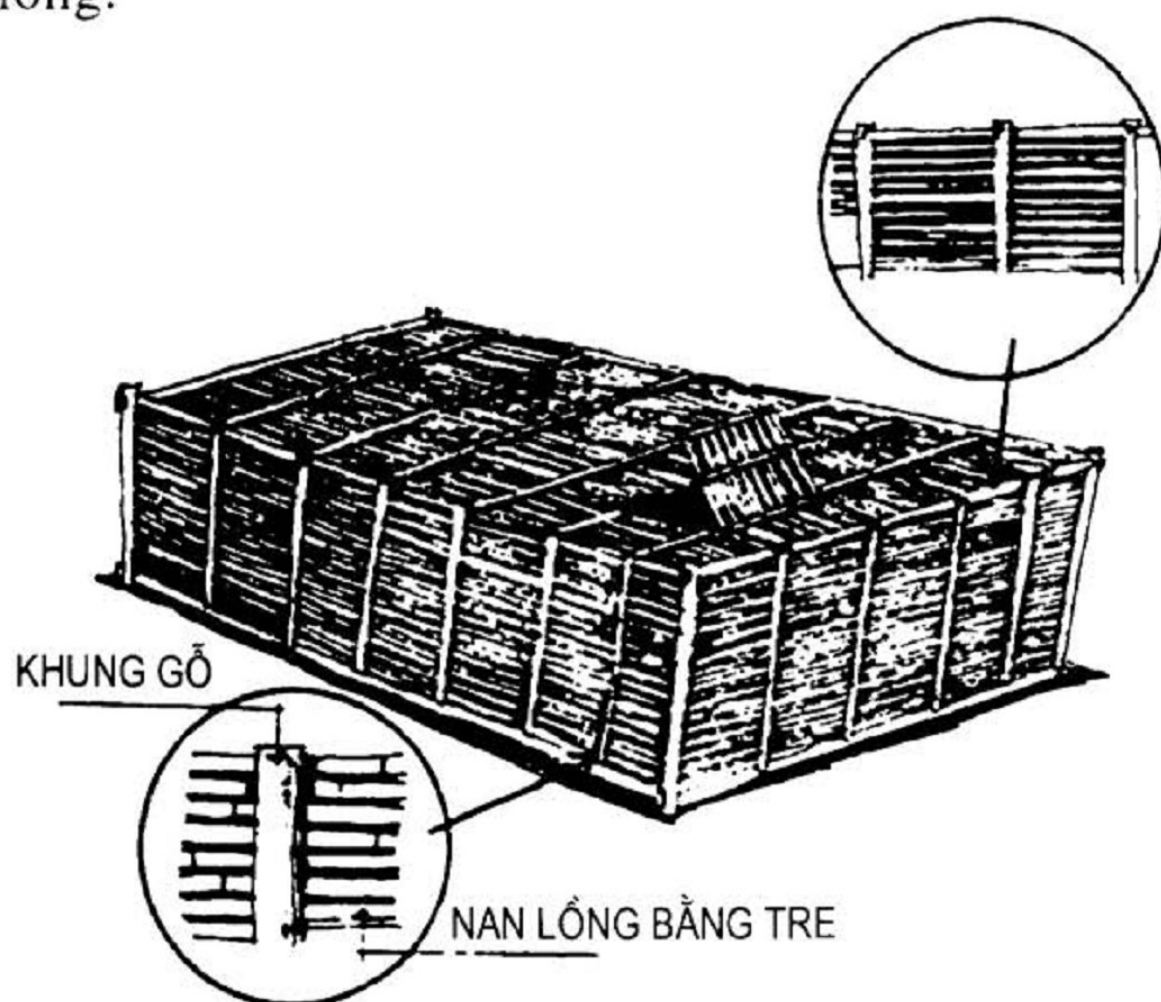
Cá mè hoa, cá mè trắng và cá trôi không nên nuôi trong lồng.



Những loài cá không nên nuôi lồng

4. Lồng tre

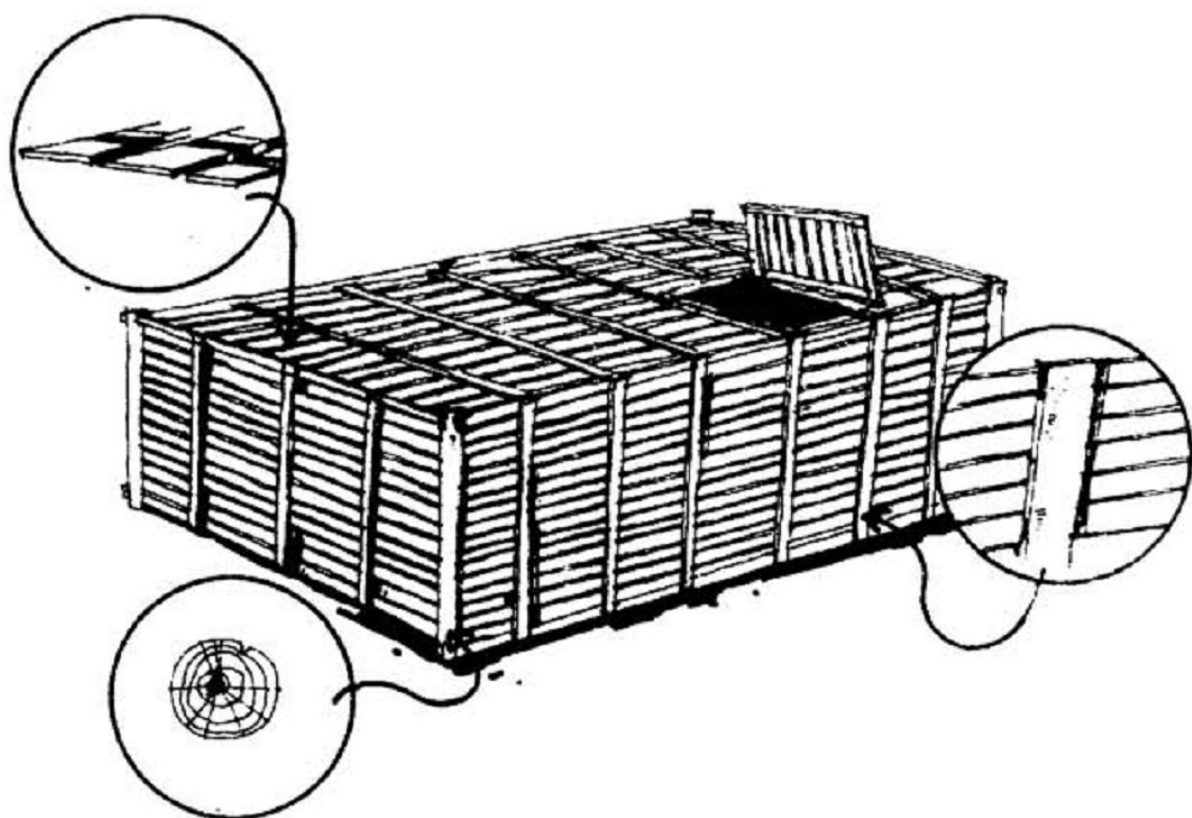
Kích thước lồng cá khoảng $3,5^m \times 2,3^m \times 1,5^m$. Khung lồng cần phải được làm bằng tre hoặc hợp tốt, các nan lồng đan ngang và được nẹp bằng các thanh gỗ hoặc tre, khoảng cách giữa các nan là 1 - 2cm để có thể giữ cá ở trong lồng.



Lồng nuôi cá bằng tre (khung gỗ)

5. Lồng gỗ

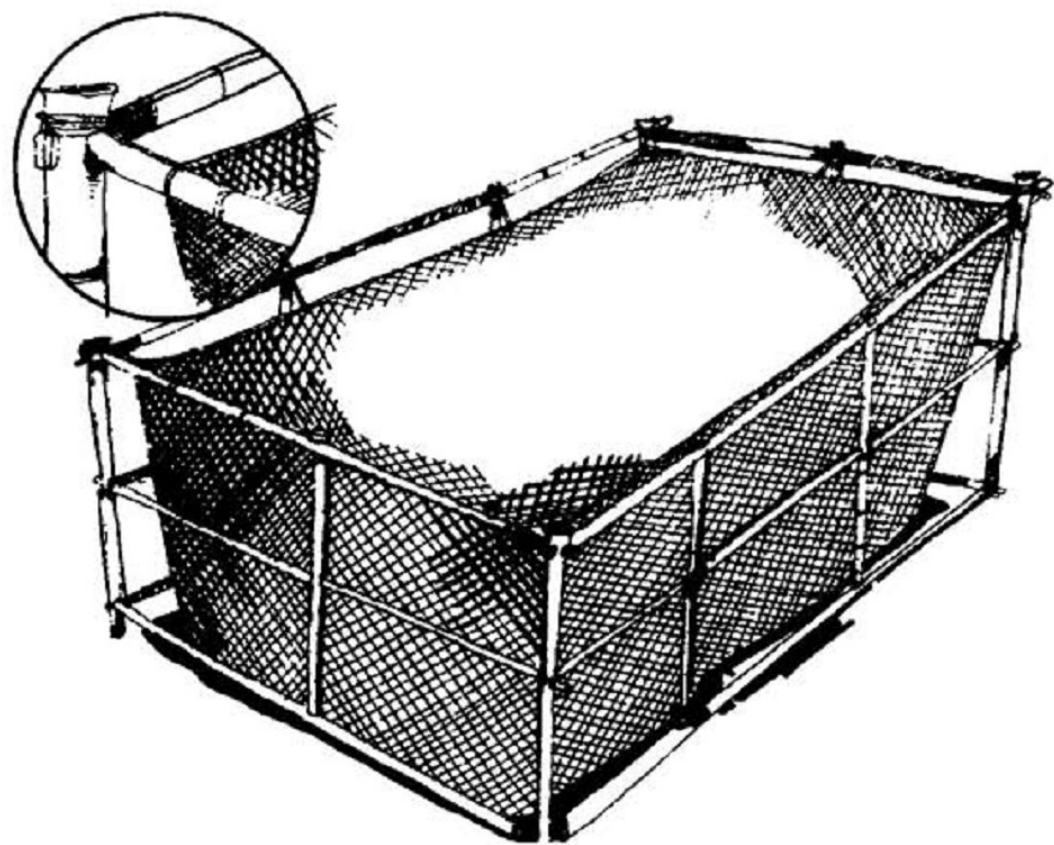
Kích thước lồng: 3,5m × 2,3m × 1,5m. Lồng được làm bằng gỗ tốt (kể cả khung và nan). Các nan phải được sắp xếp theo hàng ngang để dễ thay thế khi cần. Đáy lồng được đóng khít, phía ngoài nan đóng nẹp gỗ để cho chắc chắn thêm.



Lồng nuôi cá bằng gỗ (khung gỗ, nan gỗ)

6. Lồng lưới

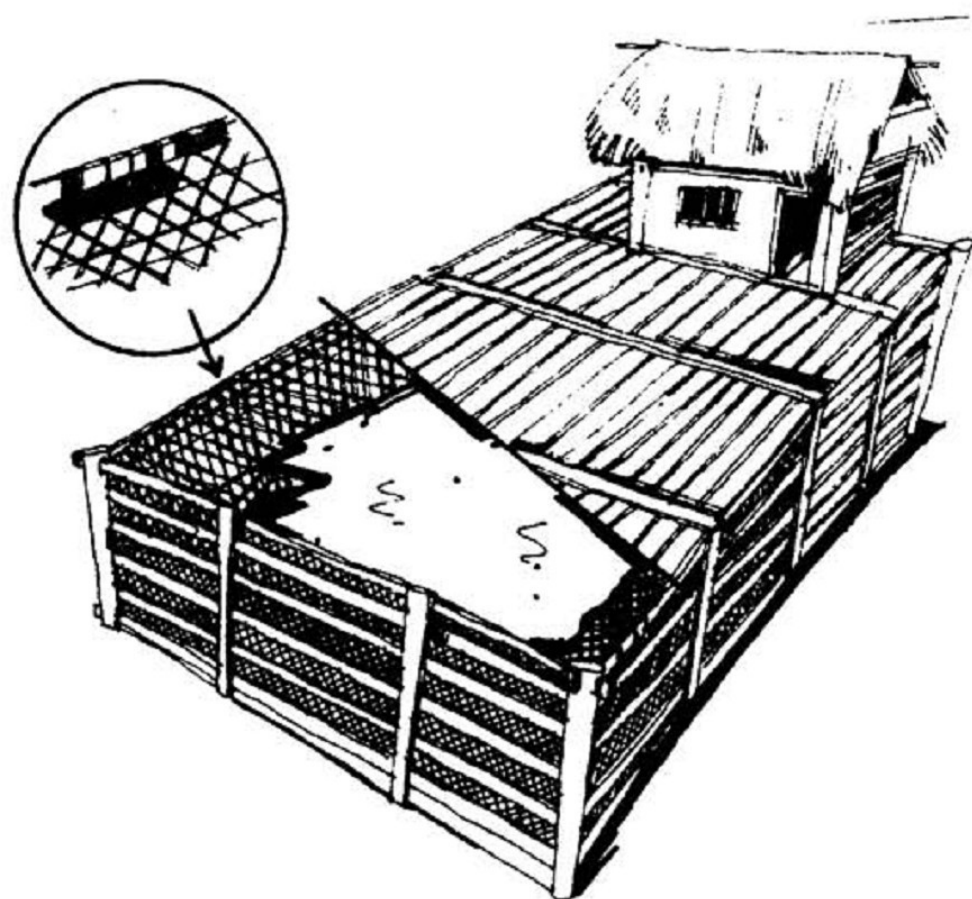
Lưới phải chắc chắn, có độ bền cao. Kích cỡ mắt lưới từ 13 - 20mm. Kích thước lồng lưới: 2m × 2m × 1,5m. Nắp lồng cách thành lồng khoảng 20cm. Lồng được buộc cố định ở các góc/thành lồng.



Lồng nuôi cá bằng lưới (khung tre hoặc gỗ)

7. Lồng gỗ/tre + lưới

Khung lồng bằng gỗ hoặc tre (xem phần 5) nhưng khoảng cách các nan thưa hơn 3-4cm. Dùng lưới có kích cỡ mắt lưới từ 13 - 25mm được buộc cố định ở phía trong lồng. Loại lồng này có thể dùng để ương, nuôi cá.



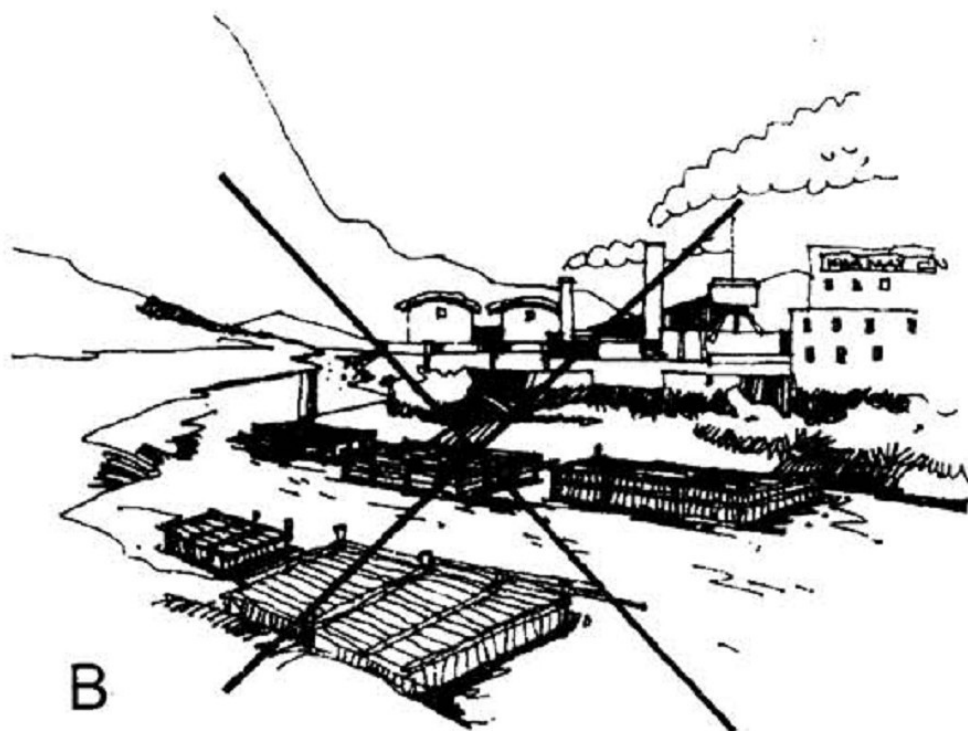
Lồng gỗ/tre, lưới kết hợp

8. Vị trí đặt lồng

Lồng phải đặt ở nơi có nguồn nước sạch. Không nên đặt lồng ở gần các cống, mương thoát nước của các nhà máy, lò mổ và các khu dân cư. Vị trí đặt lồng nên cách xa tuyến giao thông đường thủy và các bến tàu thủy.



Vị trí đặt lồng: Đặt lồng ở nơi có nguồn nước sạch



Vị trí đặt lồng: Không đặt lồng gần nhà máy công nghiệp

Khoảng cách giữa lồng và đáy hồ từ 50cm trở lên.

Lồng này cách lồng kia ít nhất là từ 10 đến 15 mét.

Nếu đặt lồng theo cụm thì khoảng cách giữa các cụm lồng ít nhất phải từ 150 đến 200 mét.